ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 37 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 05 tháng 02 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Phát triển nuôi trồng thuỷ sản trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 911/QĐ-TTg ngày 29/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường trong hoạt động thủy sản giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 985/QĐ-TTg ngày 16/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình Quốc gia phát triển nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 76/QĐ-TTg ngày 18/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia Bảo vệ và Phát triển nguồn lợi thuỷ sản đến năm 2030; Công văn số 11147/BNNMT-TSKN ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc triển khai cơ cấu lại ngành thủy sản phát triển bền vững, hợp pháp, minh bạch, có trách nhiệm đến năm 2030, UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về phát triển thủy sản đã được xác định tại Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; các chương trình, đề án, quy hoạch quốc gia trong lĩnh vực thủy sản, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh Lạng Sơn và mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Xác định rõ các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm và lộ trình tổ chức thực hiện nhằm phát triển thủy sản theo hướng bền vững, nâng cao giá trị gia tăng, hiệu quả sản xuất; phát huy tiềm năng, lợi thế về mặt nước ao, hồ nhỏ, hồ chứa, sông, suối; phù hợp với đặc thù tỉnh miền núi, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về thủy sản; nâng cao trách nhiệm của các sở, ngành, chính quyền địa phương trong tổ chức triển khai các nhiệm vụ phát triển nuôi trồng thủy sản, bảo vệ môi trường, phòng, chống dịch bệnh và bảo vệ, phát triển nguồn lợi thủy sản.

Thu hút và huy động các nguồn lực xã hội tham gia đầu tư phát triển thủy sản; khuyến khích ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong

sản xuất và quản lý; góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện sinh kế cho người dân nông thôn, gắn với xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế nông nghiệp bền vững.

Tăng cường công tác bảo vệ và tái tạo nguồn lợi thủy sản các vùng nước tự nhiên nhằm duy trì và phát triển đa dạng sinh học của nguồn tài nguyên thủy sinh vật và phát triển bền vững kinh tế thủy sản của tỉnh.

2. Yêu cầu

Các nhiệm vụ và giải pháp đề ra thiết thực hiệu quả, có tính khả thi cao; đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Trong quá trình thực hiện, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị có liên quan kịp thời tham mưu, đề xuất với cấp có thẩm quyền các giải pháp cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế nhằm thực hiện hiệu quả công tác phát triển thủy sản trên địa bàn theo phân cấp quản lý.

Tiếp tục duy trì và phát triển các chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu sản xuất giống, bảo tồn nguồn gen các giống loài thủy sản đặc sản của tỉnh, nhằm bảo tồn nguồn gen, tái tạo các loài thủy sản bản địa có giá trị kinh tế và khoa học nhằm phục hồi đa dạng sinh học; tăng cường tuần tra, kiểm tra, kiểm soát và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong khai thác, vận chuyển, buôn bán, tiêu thụ các loài thủy sản quý hiếm thuộc danh mục cấm và các loài sinh vật ngoại lai có nguy cơ xâm hại.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển thủy sản theo hướng bền vững, phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và đặc thù miền núi của tỉnh; khai thác và sử dụng hiệu quả tiềm năng mặt nước hiện có; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và giá trị gia tăng trong sản xuất thủy sản.

Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về thủy sản; nâng cao năng lực tổ chức thực hiện của các cấp, các ngành và chính quyền địa phương; bảo đảm phát triển nuôi trồng thủy sản gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, phòng, chống dịch bệnh và bảo vệ, phát triển nguồn lợi thủy sản.

Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong sản xuất và quản lý thủy sản; từng bước tổ chức sản xuất theo hướng liên kết chuỗi giá trị, góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện sinh kế cho người dân, thúc đẩy phát triển kinh tế nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030

Nuôi trồng thủy sản: ít nhất 30 - 40% cơ sở nuôi trồng thủy sản được hướng dẫn, áp dụng các biện pháp nuôi an toàn sinh học, thực hành nuôi tốt; khuyến khích áp dụng quy trình khi đủ điều kiện; phấn đấu đến năm 2030 đạt 1.256 ha diện tích nuôi trồng thủy sản và 550 lồng bè trên toàn tỉnh.

Sản xuất giống thuỷ sản: rà soát, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, ương dưỡng, kinh doanh giống thủy sản đáp ứng điều kiện và thực hiện thủ tục theo quy định; phấn đấu đến năm 2030 sản lượng cá giống đạt 1,3 triệu con, trong đó: cá truyền thống 1,29 triệu con, cá đặc sản 0,012 triệu con.

Tổng sản lượng thủy sản đến năm 2030 phấn đấu đạt khoảng 2.630 tấn, trong đó: nuôi trồng đạt 2.300 tấn, khai thác đạt 300 tấn.

Nghiên cứu, bảo tồn các loài thủy sản bản địa, đặc hữu của tỉnh để phục vụ công tác bảo tồn, tái tạo nguồn lợi. Từng bước triển khai theo dõi, giám sát và cảnh báo môi trường nuôi trồng thủy sản; chủ động theo dõi, phòng ngừa không để dịch bệnh thủy sản xảy ra trên diện rộng. Thường xuyên kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về khai thác thuỷ sản, nghiêm cấm thả các loài sinh vật ngoại lai xâm hại, có nguy cơ xâm hại ra môi trường tự nhiên.

(Chi tiết tại phụ lục 1 kèm theo Kế hoạch này).

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác thông tin, tuyên truyền

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về nuôi trồng thủy sản, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và phòng, chống dịch bệnh thủy sản cho các tổ chức, cá nhân nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân, tổ hợp tác, hợp tác xã, cơ sở nuôi trồng thủy sản áp dụng các quy trình kỹ thuật nuôi an toàn sinh học; sử dụng giống, thức ăn, chế phẩm sinh học đúng quy định; nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật trong nuôi trồng, khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền: thông qua các lớp tập huấn kỹ thuật, hội nghị đầu bờ, mô hình trình diễn; tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở, cổng thông tin điện tử, các nền tảng số; lồng ghép nội dung tuyên truyền trong các chương trình khuyến nông, xây dựng nông thôn mới và bảo vệ môi trường.

Phát huy vai trò của Trung tâm Khuyến nông tỉnh trong công tác tuyên truyền gắn với chuyển giao tiến bộ kỹ thuật; xây dựng tài liệu hướng dẫn phù hợp với điều kiện thực tế của từng vùng, từng đối tượng nuôi; giới thiệu, nhân rộng các mô hình nuôi trồng thủy sản hiệu quả, góp phần hình thành tư duy sản xuất theo chuỗi giá trị.

2. Tổ chức sản xuất, phát triển nuôi trồng thủy sản

Rà soát, đánh giá hiện trạng diện tích mặt nước ao, hồ chứa trên địa bàn tỉnh; xác định rõ các khu vực có lợi thế để bố trí nuôi thủy sản tập trung, nuôi phân tán phù hợp với điều kiện tự nhiên, nguồn nước và hạ tầng hiện có.

UBND các xã, phường xây dựng phương án phát triển nuôi trồng thủy sản gắn với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch tài nguyên nước và quy hoạch nông

nghiệp của địa phương; quản lý chặt chẽ việc phát triển nuôi lồng bè trên hồ chứa, hồ thủy điện, sông, suối theo quy định.

Phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng thâm canh, bán thâm canh, nuôi an toàn sinh học; giảm dần các hình thức nuôi quảng canh hiệu quả thấp. Ưu tiên phát triển các đối tượng thủy sản đặc sản, bản địa và có giá trị kinh tế cao, phù hợp điều kiện miền núi của tỉnh như: cá lăng, cá chiên, cá bỗng, cá tầm, cá hồi và một số loài thủy sản bản địa khác.

Khuyến khích phát triển các mô hình nuôi lồng bè trên hồ chứa, hồ thủy lợi, thủy điện; nuôi bể xi măng, bể quây bạt, nuôi tuần hoàn nước, nuôi kết hợp (cá – lúa, cá – vịt…), gắn với kiểm soát môi trường và phòng, chống dịch bệnh.

Tổ chức xây dựng các mô hình nuôi cá nước lạnh (cá tầm, cá hồi) tại các xã có điều kiện phù hợp như: xã Vũ Lễ, Văn Quan và Mẫu Sơn…

3. Phát triển sản xuất và quản lý giống thủy sản

Tăng cường quản lý nhà nước đối với các cơ sở sản xuất, ương dưỡng, kinh doanh giống thủy sản trên địa bàn tỉnh; thực hiện đầy đủ việc đăng ký, kiểm tra điều kiện sản xuất, kinh doanh giống theo quy định của pháp luật.

Kiểm soát chặt chẽ nguồn giống thủy sản nhập vào địa bàn tỉnh; thực hiện nghiêm công tác kiểm dịch giống thủy sản; không để giống kém chất lượng, mang mầm bệnh lưu thông, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất và môi trường nuôi.

Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư cơ sở sản xuất giống tại chỗ, nhất là giống thủy sản đặc sản, giống bản địa và giống có giá trị kinh tế cao; hỗ trợ tập huấn kỹ thuật ương dưỡng giống, nâng cao tỷ lệ sống, chất lượng con giống phục vụ sản xuất.

4. Ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong thủy sản

Ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong quản lý môi trường ao nuôi, quản lý thức ăn, phòng và trị bệnh thủy sản; khuyến khích sử dụng chế phẩm sinh học, hạn chế sử dụng kháng sinh và hóa chất trong nuôi trồng thủy sản.

Nhân rộng các mô hình nuôi an toàn sinh học, nuôi hữu cơ, nuôi tuần hoàn nước; áp dụng quy trình kỹ thuật tiên tiến đối với các đối tượng nuôi chủ lực và đặc sản của tỉnh.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước về thủy sản: thống kê, báo cáo sản xuất, theo dõi dịch bệnh, giám sát môi trường nuôi, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành kịp thời, hiệu quả.

5. Bảo vệ môi trường nuôi trồng thủy sản và phòng, chống dịch bệnh

Tăng cường giám sát chất lượng môi trường nước tại các khu vực nuôi trọng điểm; chủ động quan trắc, cảnh báo sớm các yếu tố môi trường bất lợi, hướng dẫn người dân áp dụng biện pháp xử lý kịp thời nhằm hạn chế thiệt hại trong sản xuất;

Hướng dẫn các cơ sở nuôi trồng thủy sản xây dựng và vận hành hệ thống xử lý nước thải, chất thải; không xả thải trực tiếp ra môi trường tự nhiên gây ô nhiễm nguồn nước. Chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch giám sát, phòng, chống dịch bệnh thủy sản theo quy định; phát hiện sớm, xử lý kịp thời ổ dịch, không để lây lan trên diện rộng; kiểm tra, giám sát việc sử dụng thuốc, hóa chất trong nuôi trồng thủy sản; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định.

6. Bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản

Thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại cộng đồng; tổ chức thả giống tái tạo nguồn lợi thủy sản định kỳ hằng năm, ưu tiên các loài thủy sản bản địa, loài có nguy cơ suy giảm.

Tổ chức quản lý các khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản; tăng cường kiểm tra, giám sát, ngăn chặn các hành vi khai thác thủy sản mang tính hủy diệt.

Tiếp tục thực hiện chương trình bảo vệ, tái tạo và bổ sung nguồn lợi thủy sản tại các lưu vực, thủy vực tự nhiên trên sông, hồ chứa; phục hồi các loài thủy sản bản địa, quý hiếm; gắn bảo vệ nguồn lợi với sinh kế bền vững và phát triển du lịch sinh thái khi có điều kiện.

Triển khai mô hình đồng quản lý bảo vệ nguồn lợi thủy sản gắn với phát triển du lịch sinh thái và các khu vực khác đủ điều kiện nhân rộng mô hình trên địa bàn tỉnh.

7. Phát triển thị trường, liên kết chuỗi giá trị thủy sản

Tổ chức lại chuỗi giá trị thủy sản theo hướng liên kết từ cung ứng giống, thức ăn, vật tư đầu vào đến nuôi trồng, thu mua, sơ chế, chế biến, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm; bảo đảm truy xuất nguồn gốc, an toàn thực phẩm và chia sẻ lợi ích giữa các chủ thể.

Khuyến khích hình thành và phát triển các tổ hợp tác, hợp tác xã thủy sản; hỗ trợ xây dựng phương án sản xuất – kinh doanh, hợp đồng liên kết tiêu thụ sản phẩm.

Thu hút doanh nghiệp đầu tư thu mua, sơ chế, chế biến thủy sản quy mô nhỏ và vừa; phát triển các sản phẩm thủy sản đặc trưng, sản phẩm OCOP gắn với du lịch sinh thái và ẩm thực địa phương.

8. Giải pháp về cơ chế chính sách

Tổ chức triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư vào nuôi trồng thủy sản của Trung ương, của tỉnh đã ban hành; rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành các cơ chế chính sách đặc thù của tỉnh khuyến khích đầu tư, phát triển nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Ưu tiên lồng ghép các nguồn lực từ các chương trình, dự án như: các Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP,… để hỗ trợ phát triển vùng nuôi trồng thủy sản tập trung và các giống bản địa, đặc hữu hiệu quả.

9. Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về thủy sản

Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn thủy sản cho cán bộ làm công tác quản lý từ tỉnh đến cơ sở; ưu tiên tập huấn cho cán bộ kiêm nhiệm cấp xã. Từng bước kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác tham mưu thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thủy sản. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý nuôi trồng, giống, dịch bệnh và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

Củng cố và kiện toàn tổ chức các cơ sở sản xuất giống thuỷ sản của nhà nước; tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở tư nhân đăng ký cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thuỷ sản; kiểm soát chặt chẽ giống thuỷ sản vận chuyển ra vào tỉnh. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân nuôi trồng thuỷ sản an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn VietGAP, sản phẩm OCOP,...

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật hiện hành.

2. Nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, kế hoạch, dự án khác.

3. Nguồn vốn huy động hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN *(Chi tiết tại phụ lục 2 kèm theo Kế hoạch này).*

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Tăng cường kiểm tra, giám sát và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực giống thủy sản, nuôi trồng thủy sản và thuốc thú y thủy sản theo quy định.

Thường xuyên cập nhật, bổ sung các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch theo chỉ đạo của Trung ương, bộ, ngành.

Tổng hợp, đề xuất nhu cầu kinh phí trong dự toán ngân sách để thực hiện các nội dung phục vụ quản lý nhà nước về thủy sản, gồm: đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực; quan trắc, cảnh báo môi trường, dịch bệnh; giám sát an toàn thực phẩm thủy sản.

Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc và tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch; kịp thời báo cáo UBND tỉnh những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai theo quy định.

2. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và UBND các xã, phường đề xuất, hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách cho lĩnh vực thủy sản; tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo triển khai các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh nhằm thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực thủy sản trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị liên quan triển khai các chính sách, giải pháp hỗ trợ, tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân sản xuất thủy sản, xúc tiến thương mại, kết nối tiêu thụ các sản phẩm thủy sản bản địa, đặc trưng của tỉnh.

4. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và các đơn vị có liên quan tham mưu cho Uỷ ban nhân dân tỉnh trong việc thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học phát triển thủy sản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm thủy sản; đặt hàng các nhiệm vụ khoa học về nghiên cứu sản xuất và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

5. Uỷ ban nhân dân các xã, phường

Căn cứ kế hoạch của tỉnh và điều kiện thực tế địa phương, xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch phát triển thủy sản trên địa bàn bảo đảm hiệu quả, đúng quy định; chủ động bố trí ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp để thực hiện.

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức tuyên truyền, tập huấn, chuyển giao khoa học, kỹ thuật về nuôi trồng thủy sản, phòng, trị bệnh cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trên địa bàn.

Khuyến khích tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư nuôi cá lồng, bè, cá nước lạnh, cá đặc sản, loài bản địa có giá trị kinh tế; từng bước hình thành vùng nuôi thủy sản tập trung theo hướng hàng hóa.

Tổ chức xây dựng và triển khai các mô hình liên kết sản xuất thủy sản phù hợp; khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã làm nòng cốt liên kết với người dân theo chuỗi giá trị.

Vận động người dân cải tạo ao nuôi, áp dụng các quy trình nuôi tiên tiến,

thân thiện với môi trường, đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định; hướng dẫn đăng ký mã số cơ sở nuôi trồng đối với các đối tượng thuộc Phụ lục CITES.

Khảo sát, quản lý và sử dụng hiệu quả các khu vực lòng hồ thủy điện, thủy lợi để phát triển nuôi cá lồng, bè theo đúng mục đích và quy định của pháp luật; khuyến khích chuyển đổi cơ cấu giống nuôi có giá trị kinh tế cao.

Tăng cường tuyên truyền pháp luật về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; phối hợp kiểm tra, xử lý vi phạm và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về kết quả triển khai thực hiện gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo theo quy định

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng uỷ UBND tỉnh;

(b/c)

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- C, PCVP UBND tỉnh, phòng TH, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTCN(HĐN).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Trần Thanh Nhàn